

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN VỀ HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH BÌNH\*

**B**ạo lực học đường (BLHD) là hiện tượng đang có xu hướng ngày càng gia tăng ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Vấn đề này đã trở thành mối quan tâm của không chỉ gia đình, nhà trường mà còn là xã hội. Đứng trước các hành vi bạo lực (HVBL) liên tục xảy ra trong trường học, học sinh (HS), sinh viên (SV), phụ huynh học sinh (PHHS), giáo viên (GV) và những người quản lý nhà trường (gọi chung là các chủ thể) đã có những hành động như thế nào để phòng ngừa và ngăn chặn nó?

Bài viết phân tích một số kết quả nghiên cứu điển hình "Về các khía cạnh tâm lý của HVBLHD ở nước ta hiện nay" (thuộc hệ thống các đề tài của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia thực hiện năm 2011 - 2013). Đề tài được tiến hành trên 2.500 khách thể là HS, SV, GV và PHHS tại 6 tỉnh thành của cả nước là: Hà Nội, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Khánh Hòa, TP. Hồ Chí Minh và Vũng Tàu.

Kết quả khảo sát thực tiễn đánh giá của HS, SV về hậu quả của BLHD được phân tích ở hai khía cạnh:

## 1. Hậu quả về mặt thể chất do BLHD gây ra đối với HS, SV

Bảng 1. Đánh giá chung của HS, SV về hậu quả về mặt thể chất của hành vi BLHD

Hậu quả	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1. Gãy tay, gãy chân	59,1	2
2. Sung mặt, sung đầu, và một số phần mềm khác của cơ thể	71,8	1
3. Mệt mỏi dẫn đến kiệt sức, tăng huyết áp	53,3	3
4. Bị suy tim	28,8	4
5. Mất tính mạng	27,7	5

Theo đánh giá của HS, SV, hậu quả lớn nhất về mặt thể chất do HVBL gây ra là: "Sung mặt, sung đầu và một số phần mềm khác của cơ thể" (71,8%). Tiếp đến là "Gãy tay, gãy chân" (59,1%) hoặc "Mệt mỏi dẫn đến kiệt sức, tăng huyết áp" (53,3%), thậm chí có thể là "bị suy tim" (28,8%), hoặc "bị mất tính mạng" (27,7%).

Như vậy, hậu quả của HVBLHD đối với HS, SV về

mặt thể chất là rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe, qua đó, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động học tập và phát triển nhân cách của các em.

## 2. Hậu quả về mặt sức khỏe tinh thần (bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của HS, SV về hậu quả của HVBLHD từ góc độ tinh thần

Hậu quả về mặt tinh thần	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1. Luôn lo lắng, sợ hãi, uất ức, giảm sự tự tin	64,6	1
2. Bị ám ảnh bởi những lời đe dọa, chế diễu	63,5	2
3. Tránh mặt GV, PHHS và một số bạn trong lớp	32,8	10
4. Lúc nào cũng có cảm giác không được an toàn, như đang có người muốn hành hung, đe dọa mình	58,5	4
5. Luôn đề phòng, thậm chí nghỉ học, trốn tiết học, sợ đến trường, bỏ học, không dám ra đường	38,3	8
6. Mất ngủ vì lo lắng và tìm cách trả thù	29,3	12
7. Tìm mọi cách kết bạn với các bạn xấu để trả thù	18,0	15
8. Bất lực và sợ hãi, mặc kệ cho kẻ gây ra HVBL với mình tiếp tục có HVBL với mình và người khác	22,4	14
9. Có một số trường hợp dẫn đến tự sát	32,1	11
10. Trở nên hung bạo và có HVBL với người khác	25,5	13
11. Học lực bị sút kém	49,0	6
12. Mất niềm tin đối với bạn bè	45,4	7
13. Bị nhà trường kỉ luật	55,8	5
14. Được thôi học	62,9	3
15. Bị khởi tố trước pháp luật	35,1	9

Hậu quả của HVBL về mặt tinh thần đối với các em thể hiện rõ nhất là "Luôn lo lắng, sợ hãi, uất ức, giảm sự tự tin" (64,6%), tiếp đến là "Bị ám ảnh bởi những lời đe dọa, chế diễu" (63,5%), thậm chí là bị "Buộc thôi học" (62,9%).

Có một tỉ lệ đáng kể HS, SV rơi vào tâm trạng tiêu cực: "Lúc nào cũng có cảm giác không được an toàn, như đang có người muốn hành hung, đe dọa mình" (58,5%). Điều đáng lo ngại là nhiều em đã "Mất niềm tin đối với bạn bè" (45,4%). Khi các em mất niềm tin sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến tinh đoàn kết trong tập thể lớp, sự hợp tác giữa các em trong hoạt động học tập và hoạt động tập thể khác của lớp và nhà trường.

### 1) Xét theo biến số bậc học

Xét theo biến số bậc học từ góc độ tinh thần cho

\* Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm Hà Nội

thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê giữa đánh giá của HS, SV các bậc học. Các em đều có nhận xét chung là các HVBLHĐ sẽ dẫn tới những hậu quả nhất định về mặt tinh thần cho các em.

**Bảng 3. Đánh giá của HS, SV về hậu quả của HVBLHĐ từ góc độ tinh thần (xét theo biến số bậc học)**

TT	Hậu quả	Mức độ	THCS (%)	THPT (%)	SV (%)
1	Lo lắng, sợ hãi	Không đúng	4,4	6,8	5,7
		Đúng 1 phần	16,7	27,9	27,2
		Đúng	42,5	65,3	67,0
2	Bị ám ảnh	Không đúng	13,6	8,0	4,9
		Đúng 1 phần	29,2	24,6	30,5
		Đúng	57,3	67,3	64,5
3	Tránh mặt GV	Không đúng	27,7	26,5	20,9
		Đúng 1 phần	38,2	34,7	50,0
		Đúng	34,1	38,9	29,1
4	Có cảm giác không an toàn	Không đúng	20,1	13,0	10,2
		Đúng 1 phần	26,7	28,5	28,8
		Đúng	53,2	58,5	61,0
5	Luôn đề phòng	Không đúng	32,2	23,6	18,9
		Đúng 1 phần	33,9	35,1	42,3
		Đúng	33,9	41,3	38,8
6	Mất ngủ	Không đúng	31,8	29,7	25,1
		Đúng 1 phần	40,9	36,9	46,8
		Đúng	27,3	33,5	28,1
7	Tìm mọi cách kết bạn	Không đúng	40,7	45,1	41,7
		Đúng 1 phần	38,4	32,5	44,0
		Đúng	20,9	22,4	14,3
8	Bất lực và sợ hãi	Không đúng	47,4	43,9	42,9
		Đúng 1 phần	30,0	30,9	36,1
		Đúng	22,6	25,3	21,0
9	Tự sát	Không đúng	32,9	30,7	24,7
		Đúng 1 phần	36,6	37,7	42,1
		Đúng	30,6	31,7	33,2
10	Trở nên hung bạo	Không đúng	37,0	36,9	36,4
		Đúng 1 phần	35,1	34,9	40,7
		Đúng	27,9	28,3	22,9
11	Học lực sút kém	Không đúng	17,5	15,6	10,4
		Đúng 1 phần	34,7	34,9	40,4
		Đúng	47,8	49,5	49,2
12	Mất niềm tin	Không đúng	21,4	19,4	16,1
		Đúng 1 phần	34,3	32,7	39,2
		Đúng	44,4	47,9	44,7

## 2) Dưới góc độ xã hội

**Bảng 4. Đánh giá của HS, SV về hậu quả của HVBLHĐ từ góc độ xã hội**

Hậu quả về mặt xã hội	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1. Đe dọa sự an toàn của lớp học, nhà trường	50,3	4
2. Mất kỉ cương, nề nếp của trường, lớp	61,4	1
3. Gây ra sự căng thẳng, mất đoàn kết, bè phái trong lớp, trong trường	59,3	3
4. Ảnh hưởng tới an ninh, trật tự của xã hội	61,2	2

Đa số các em được hỏi đều thừa nhận những hậu quả xấu về mặt xã hội của HVBLHĐ như: "Mất kỉ cương, nề nếp của trường, của lớp" (61,4%); "Ảnh hưởng tới an ninh, trật tự của xã hội" (61,2%); "Gây ra sự căng thẳng, mất đoàn kết, bè phái trong lớp, trong trường" (59,3%)... Những hậu quả này đều tác động xấu đến tình hình học tập của các em, cũng như bầu không khí tâm lí của lớp học và sự phát triển của nhà trường.

**Bảng 5. Đánh giá của HS, SV về hậu quả của HVBLHĐ từ góc độ xã hội (xét theo biến số bậc học)**

TT	Hậu quả	Phương án trả lời	THCS	THPT	SV
1	Đe dọa sự an toàn	Không đúng	20,7	18,0	13,8
		Đúng 1 phần	26,8	23,1	33,7
		Đúng	43,9	51,9	52,5
2	Mất kỉ cương	Không đúng	15,6	14,4	9,1
		Đúng 1 phần	29,0	22,0	27,7
		Đúng	55,4	63,5	63,2
3	Gây ra sự căng thẳng	Không đúng	16,0	14,4	10,1
		Đúng 1 phần	31,0	26,1	17,6
		Đúng	53,0	59,5	62,7
4	Ảnh hưởng tới an ninh	Không đúng	15,4	14,6	10,2
		Đúng 1 phần	28,3	23,0	27,2
		Đúng	56,3	62,3	62,6

Xét theo biến số bậc học về hậu quả của HVBLHĐ từ góc độ xã hội thì SV và HS THPT đánh giá cao hơn HS THCS. Chẳng hạn, đối với hậu quả "đe dọa sự an toàn" với phương án trả lời "đúng" có 52,6% SV và 51,9% HS THPT lựa chọn, trong khi đó chỉ có 43,9% HS THCS lựa chọn. Điều này cho thấy, ở các cấp học càng cao thì nhận thức của các em về hậu quả của HVBLHĐ càng tốt.

3. Những phân tích trên cho thấy, đa số HS, SV được khảo sát đều cho rằng HVBLHĐ gây ra những hậu quả đáng lo ngại như: để lại những thương tích (về mặt thể chất), hoặc sự mệt mỏi, kiệt sức, sợ hãi, lo lắng (về mặt tinh thần) của các em. Hầu hết các em cũng cho rằng những HVBLHĐ còn gây nên những hậu quả xấu về mặt xã hội như làm mất kỉ cương, nề nếp của nhà trường, gây sự căng thẳng, mất đoàn kết trong lớp học, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong xã hội. Vì vậy, gia đình, nhà trường và xã hội cần có những biện pháp thích hợp, kịp thời để ngăn chặn và hạn chế tệ nạn BLHĐ. □

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thanh Bình. Báo cáo tổng hợp đề tài "Một số khía cạnh tâm lí về bạo lực học đường ở Việt Nam hiện nay" do Quỹ phát triển khoa học công nghệ quốc gia tài trợ, H. 2011-2013.

(Xem tiếp trang 32)

sinh; - ĐG phải khách quan, công bằng, tránh chấm bài một cách máy móc, đánh đồng khả năng làm bài của các học sinh; ĐG sự thực hiện phải xác định được NL làm việc thực sự của từng học sinh.

Như vậy, để đề cập tới các loại ĐG NL khác nhau, những nhà giáo dục khác nhau đều sử dụng thuật ngữ "ĐG sự thực hiện". Tất nhiên NL bản thân nó không hoàn toàn là hành vi hay sự thực hiện. Nhưng rõ ràng là sự biểu hiện ra bên ngoài bằng hành động, quá trình, những câu trả lời, những việc làm cụ thể, v.v... cho phép đạt được hiệu quả cao ở nhiệm vụ được giao đã tạo nên sự khác biệt ở người này so với người khác. Do đó việc ĐG tiến trình công việc và kết quả đạt được khi thực hiện việc đó có thể coi là sự gián tiếp ĐG NL của cá nhân.

Mặc dù có thể ĐG NL thông qua ĐG sự thực hiện nhưng cần chú ý sự thực hiện không phải lúc nào cũng biểu hiện đúng NL thực sự của một cá nhân, bởi vì sự thực hiện còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài khiến nó dễ bị thay đổi (Ví dụ, nếu giáo viên ra một đề kiểm tra tối thì học sinh sẽ làm bài kiểm tra đó không được tốt mặc dù họ đã vận dụng hết khả năng của mình khi làm bài). Do đó, trong quá trình ĐG sự thực hiện, cần thiết kể những bài kiểm tra phù hợp, sát thực tế để người học thể hiện đúng NL của mình, đồng thời chú ý giảm thiểu tối đa những yếu tố ảnh hưởng tới sự thực hiện để có thể ĐG chính xác NL của người học.

Ngược lại, một cá nhân muốn thực hiện một công việc thì phải có NL về vấn đề đó (như kiến thức, sự hiểu biết, những kĩ năng nhất định...); nếu không có NL, cá nhân khó có thể thực hiện thành công công việc đó được. Bởi vậy, trong dạy học, cần coi trọng bồi dưỡng NL cho người học vì đó là điều kiện cần để người học giải quyết tốt những nhiệm vụ dạy học.

Tóm lại, giữa NL và sự thực hiện của cá nhân có mối quan hệ qua lại chặt chẽ (mặc dù không hoàn toàn đồng nhất). Vì vậy trong quá trình dạy học và ĐG, giáo viên cần bồi dưỡng NL cho người học, đồng thời phải tổ chức các hoạt động, các nhiệm vụ thực tế để người học bộc lộ được NL của mình. Chỉ như vậy dạy học mới đảm bảo thực hiện đúng theo lời dạy của Bác Hồ "học đi đôi với hành". □

(1) Vũ Dũng (chủ biên). **Từ điển Tâm lí học**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000, tr. 160 -161.

(2) Raynal, F ; Rienier, A . **Pédagogie: Dictionnaire des concepts clés**. NXB E.S.F, Paris, 1997.

(3) Dự án Việt - Bỉ. **Dạy và học tích cực: một số phương pháp và kĩ thuật dạy học**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2010.

(4) <http://oxforddictionaries.com/definition/english/performance?q=performance>

(5) Khan, K & Ramachandran, S. *Conceptual framework for performance assessment: competency, competence and performance in the context of assessments in healthcare - Deciphering the terminology*. Tạp chí *Medical teacher*, 2012.

(6) Korossy, K. *Extending the theory of knowledge spaces: A competence-performance approach*. *Zeitschrift für Psychologie*, 1997; 205, 53-82.

(7) Popham, W. James. **Classroom assessment: what teacher need to know**. NXB Allyn and Bacon; 1<sup>st</sup> edition, 1996.

(8) Airasian, Peter W. **Classroom assessment: concepts and applications (5<sup>th</sup> edition)**. NXB McGraw – Hill Higher Education, 2005.

(9) Douglas G. Wren, Ed. D. "Performance assessment: a key component of a balanced assessment system". *Department of Research, Evaluation and Assessment (REA)*, N<sup>o</sup> 2, 4/2009.

#### SUMMARY

*By analysing the connotation of concept "competence", the researcher has identified the differences and relationship between "competence" and "performance". Thereby, the researcher asserts that in order to assess a student's competence, it is essential that assessment be done through his performance as well as the results he achieves in a task, a particular job, which is performance assessment.*

## Đánh giá của học sinh, sinh viên...

(Tiếp theo trang 19)

2. Durrant J., Hart. **Chấm dứt trừng phạt thân thể**. S. et al, 2005.

3. Ennew - Plateau. **Nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em**. Resource Handbook, 2004.

4. Michaelson, Reina. **Xâm hại trẻ em tại Việt Nam**. H. 2003.

#### SUMMARY

*This article reflects students' assessment results from six provinces of Vietnam (Hanoi, Quang Ninh, Da Nang, Khanh Hoa, Ho Chi Minh City and Vung Tau) about the consequences of school violence. Consequences are showed in two aspects: physical health and mental health, which are reviewed by education level variables.*